**Văn bản 2:**

**EM BÉ THÔNG MINH**

**I. Mục tiêu**

***1. Về năng lực:***

**a. Năng lực đặc thù**

- Nhận biết được một số yếu tố đặc trưng truyện cổ tích; các chi tiết tiêu biểu, đề tài, câu chuyện, nhân vật trong chỉnh thể tác phẩm.

- Nhận biết được chủ đề văn bản.

- Tóm tắt được văn bản một cách ngắn gọn.

**b. Năng lực chung**

- Giao tiếp và hợp tác: Kỹ năng giao tiếp và hợp tác nhóm với các thành viên khác.

- Tự chủ và tự học, tự thu thập, tổng hợp và phân loại thông tin

***2. Về phẩm chất:***

- Nhân ái: yêu kho tàng văn học dân tộc.

*-* Chăm chỉ:chăm học, hoàn thành nhiệm vụ được giao.

**II. Thiết bị dạy học và học liệu**

**1. Thiết bị dạy học**

- SGK, SGV

- Máy chiếu, máy tính

- Giấy A0 hoặc bảng phụ để HS làm việc nhóm

- Phiếu học tập

**2. Học liệu**

- Câu thơ, ca dao nói về mẹ và lời ru.

**III. Tiến trình dạy học**

**Hoạt động 1: MỞ ĐẦU**

**a. Mục tiêu:** Tạo hứng thú cho học sinh kết nối vào nội dung bài học

**b. Nội dung**: Hướng dẫn HS chia sẻ ý tưởng, suy nghĩ của mình từ hình ảnh GV cung cấp.

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời của HS

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Tổ chức thực hiện** | | **Sản phẩm dự kiến** |
| *Chuyển giao nhiệm vụ* | GV chiếu video bài hát Trạng Tí:  - Bài hát nói về nhân vật văn học nào? Đặc điểm nổi bật của nhân vật này là gì? | - Nhân vật Trạng Tí.  - Đặc điểm nổi bật của nhân vật là rất thông minh. |
| *Thực hiện nhiệm vụ* | HS hoạt động cá nhân: theo dõi, quan sát, suy nghĩ |
| *Báo cáo/ Thảo luận* | - GV gọi 2-3 HS chia sẻ suy nghĩ |
| *Kết luận/ Nhận định* | GV nhận xét, chuyển dẫn vào bài |

**Hoạt động 2: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**

**Phần I. Chuẩn bị đọc**

**a. Mục tiêu:** Kích hoạt kĩ năng hiểu biết của HS về nội dung bài học.

**b. Nội dung**: GV đặt câu hỏi liên quan đến nội dung bài học.

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Tổ chức thực hiện | | Sản phẩm dự kiến |
| *Chuyển giao nhiệm vụ* | - Người như thế nào được xem là người thông minh?  - Theo em, người thông minh có thể giúp ích gì chưa mọi người? | **I. Chuẩn bị đọc**  Chia sẻ của HS. |
| *Thực hiện nhiệm vụ* | - HS đọc và lắng nghe và vận dụng những hiểu biết của mình để trả lời câu hỏi |
| *Báo cáo/ Thảo luận* | *- HS hoạt động cá nhân* |
| *Kết luận/ Nhận định* | GV tổng hợp không vội kết luận đúng sai, chuyển nội dung. |

**Phần II. Trải nghiệm cùng văn bản**

**a. Mục tiêu:** Đọc văn bản và thực hiện một số kĩ thuật đọc thông qua việc trả lời một số câu hỏi trong khi đọc

**b. Nội dung**: GV hướng dẫn HS đọc văn bản

**c. Sản phẩm:** Phần đọc và trả lời câu hỏi của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Tổ chức thực hiện | | Sản phẩm dự kiến |
| *Chuyển giao nhiệm vụ* | - GV hướng dẫn HS giải thích từ khó trước khi đọc văn bản.  - GV yêu cầu HS cùng đọc thầm hoặc đọc thành tiếng văn bản, trong khi đọc vận dụng kĩ năng dự đoán và suy luận đã học ở văn bản 1 để trả lời các câu hỏi trong box. | **II. Trải nghiệm cùng văn bản**  **1. Kĩ năng dự đoán, suy luận**  **2. Đọc văn bản** |
| *Thực hiện nhiệm vụ* | - HS đọc và lắng nghe và làm theo hướng dẫn |
| *Báo cáo/ Thảo luận* | - GV gọi 2 – 3 HS chia sẻ ý kiến. |
| *Kết luận/ Nhận định* | GV nhận xét hoạt động đọc. |

**Phần III. Suy ngẫm và phản hồi**

**a. Mục tiêu:** Giúp HS:

- Nhận biết được một số yếu tố đặc trưng truyện cổ tích; các chi tiết tiêu biểu, đề tài, câu chuyện, nhân vật trong chỉnh thể tác phẩm.

- Nhận biết được chủ đề văn bản.

- Tóm tắt được văn bản một cách ngắn gọn.

**b. Nội dung**:

- GV cho HS làm việc cá nhân và thảo luận nhóm

- HS làm việc cá nhân trả lời câu hỏi, thảo luận nhóm trưng bày sản phẩm

**c. Sản phẩm:**

- Phiếu học tập, phần trình bày của học sinh

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tổ chức thực hiện** | | | | | **Sản phẩm dự kiến** |
| *Chuyển giao nhiệm vụ* | | \* Tìm hiểu cốt truyện:  GV trình chiếu các sự việc chính ko theo trật tự yêu cầu HS: **Sắp xếp các sự việc theo trình tự xảy ra trong truyện?**  1.Vua cho viên quan đi khắp nơi tìm người tài.  2. Vua tiếp tục thử tài, bắt dân làng đó phải làm sao cho trâu đực đẻ ra trâu con. Bằng cách để cho nhà vua tự nói ra sự vô lí trong yêu cầu của mình, cậu bé đã cứu dân làng thoát tội.  3. Viên quan thấy hai cha con đang làm ruộng bèn hỏi một câu rất khó về số đường cày con trâu. Cậu con trai nhanh trí hỏi vặn lại khiến viên quan thua cuộc.  4. Nước láng giềng muốn xâm lược nước ta, để dò xét liền sai sứ giả mang một cái vỏ ốc dài rỗng hai đầu với lời thách đố xuyên được sợi chỉ qua. Cậu bé lần nữa giải được câu đố khiến sứ giả nước láng giềng kinh ngạc.  5. Sau khi được vua ban thưởng, cậu bé tiếp tục được thử thách làm thịt con chim sẻ thành ba mâm cỗ.  6. Vua phong cậu làm trạng nguyên.  Sắp sếp: 1 – 3 – 2 – 5 – 4 – 6  - Truyện được kể theo trình tự nào?  - Dựa vào những sự kiện chính, hãy tóm tắt lại văn bản?  - Tác giả dân gian đã mở đầu truyện như thế nào và kết thúc truyện ra sao?  - Cách mở đầu và kết thúc truyện có đúng với đặc điểm cốt truyện cổ tích không?  - Theo em, lời kể này là lời của người kể chuyện hay lời nhân vật? Vì sao?  (Là lời người kể chuyện vì đây là lời tác giả dân gian tạo ra để kể lại lại các sự việc.) | | | **III. Suy ngẫm và phản hồi**  **1. Cốt truyện**  - Truyện được kể theo trình tự thời gian.  - Mở đầu bằng ngày xửa ngày xưa và kết thúc có hậu. |
| *Thực hiện nhiệm vụ* | | - HS làm việc cá nhân, nhóm hoàn thành nhiệm vụ  - GV theo dõi, hướng dẫn | | |
| *Báo cáo/ Thảo luận* | | - Gv gọi HS bất kì trả lời, nhóm khác theo dõi, nhận xét và chỉnh sửa | | |
| *Kết luận/ Nhận định* | | GV nhận xét, đánh giá, chốt kiến thức. | | |
| **Tổ chức thực hiện** | | | | Sản phẩm dự kiến | |
| Chuyển giao nhiệm vụ | - Truyện có những nhân vật nào? Nhân vật chính trong truyện là ai?  Truyện em bé thông minh kể về kiểu nhân vật nào trong truyện cổ tích?  - Trong truyện, em bé thông minh đã vượt qua mấy thử thách? Đó là những thử thách nào?  - GV phát PHT tìm hiểu nhân vật em bé thông minh yêu cầu HS thảo luận nhóm hoàn thành phiếu.  + Thời gian 7p  + Hết thời gian các nhóm trưng bày sản phẩm, GV gọi nhóm bất kì báo cáo | | | **2. Nhân vật “Em bé thông minh”** | |
| Thực hiện nhiệm vụ | - HS thảo luận nhóm hoàn thành phiếu  - GV theo dõi, gợi mở. | | |
| Báo cáo thảo luận | - Nhóm được chỉ định cử đại diện báo cáo, nhóm khác bổ sung hoàn thiện | | |
| Kết luận nhận định | Gv nhận xét câu trả lời, chốt kiến thức, yêu cầu các nhóm hoàn thiện sản phẩm | | |
| Dự kiện sản phẩm   |  |  |  | | --- | --- | --- | | **PHIẾU TÌM HIỂU NHÂN VẬT EM BÉ THÔNG MINH** | | | | Thử thách | Cách em bé xử lí thử thách | Kết quả | | 1. Câu đố của viên quan về số đường trâu cày | - Đố ngược lại quan về số bước ngựa đi một ngày | - Đẩy viên quan vào thế bí. | | 2. Lệnh vua ban cho dân làng phải dùng ba thúng gạo nếp nuôi ba con trâu đực đẻ thành chín con. | - Vờ mong vua phán cha đẻ con cho mình có bạn chơi. | - Đẩy vua vào thế tự nói ra sự vô lí của mình | | 3. Lệnh vua bắt hai cha làm ba mâm cỗ từ một con chim sẻ. | - Đưa ra yêu cầu ngược lại nhờ rèn cây kim thành con dao. | - Vua phục hẳn lập tức ban thưởng rất hậu. | | 4. Thách đố của sứ thần nước láng giềng xâu sợi chỉ qua ruột ốc vặn. | - Dùng bài hát đồng dao chỉ cách dùng mỡ dụ con kiến đưa sợi chỉ qua ruột ốc. | - Khiến sứ giả nước láng giềng thán phục. | | **Em bé thông minh là người có phẩm chất:** rất thông Minh, giải quyết vấn đề rất nhanh nhẹn, tính cách ngây thơ, hồn nhiên, biết giúp đỡ mọi người khi cần thiết.  **Phẩm chất nhân vật em bé thông Minh xây dựng chủ yếu bộc lộ qua:** chuỗi hành động. | | |   **- Em bé thông minh thuộc kiểu nhân vật thông minh.**  **- Từ 4 thử thách mà em bé vượt qua giúp người đọc thấy được phẩm chất thông Minh, giải quyết vấn đề rất nhanh nhẹn, tính cách ngây thơ, hồn nhiên, biết giúp đỡ mọi người khi cần thiết của em bé.**  - Phẩm chất của em bé thông minh chủ yếu được bộc lộ qua chuỗi hành động. | | | | | |
| Tổ chức thực hiện | | | | | Sản phẩm dự kiến |
| *Chuyển giao nhiệm vụ* | | | - Em hãy xác định đề tài văn bản?  - Chủ đề nổi bật của truyện cổ tích là gì? Từ đó hãy xác định chủ đề văn bản Em bé thông minh? | | 3. Đề tài và chủ đề văn bản  **a. Đề tài**  - Trí khôn dân gian.  **b. Chủ đề**  - Truyện đề cao, cao ca ngợi trí khôn dân gian, thể hiện ước mơ của nhân dân về sự đổi đời, hạnh phúc. |
| *Thực hiện nhiệm vụ* | | | - HS làm việc cá nhân | |
| *Báo cáo/ Thảo luận* | | | *-* HS được chỉ định trình bày ý kiến | |
| *Kết luận/ Nhận định* | | | GV nhận xét, chốt kiến thức. | |

**Phần IV. Tổng kết**

**a. Mục tiêu:** Giúp HS:

- Khái quát lại được đặc trưng thể loại thể hiện trong văn bản đã học và cách đọc hiểu văn bản truyện cổ tích

**b. Nội dung**:

- GV cho HS làm việc cá nhân hoặc thảo luận nhóm đôi.

**c. Sản phẩm:**

- Phần trình bày của học sinh

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Tổ chức thực hiện** | | **Sản phẩm dự kiến** |
| Chuyển giao nhiệm vụ | - Đặc điểm thể loại truyện cổ tích được thể hiện như thế nào trong văn bản “Em bé thông minh”?  - Từ 2 VB đã học, em hãy khái quát cách đọc hiểu văn bản truyện cổ tích? | **IV. Tổng kết**  **\* Đặc điểm thể loại truyện cổ tích**  - Cốt truyện được kể theo trình tự thời gian; mở đầu bằng ngày xửa ngày xưa và kết thúc có hậu.  - Nhân vật chủ yếu qua chuỗi hành động mà ít chú ý tới ngoại hình, diễn biến tư tưởng hay tình cảm.  **\* Cách đọc hiểu VB truyện cổ tích**  - Nhận biết được một số yếu tố đặc trưng truyện cổ tích; các chi tiết tiêu biểu, đề tài, nhân vật trong chỉnh thể tác phẩm.  - Nhận biết được chủ đề văn bản.  - Tóm tắt được văn bản một cách ngắn gọn. |
| Thực hiện nhiệm vụ | - HS làm việc cá nhân hoặc nhóm đôi, quan sát lại nội dung bài học, vận dụng kĩ năng hệ thống kiến thức để trả lời câu hỏi |
| Báo cáo thảo luận | - GV gọi HS bất kì trả lời câu hỏi, HS khác bổ sung, hoàn thiện. |
| Kết luận nhận định | Gv nhận xét câu trả lời, chốt kiến thức, |

**Hoạt động 3: LUYỆN TẬP**

**a. Mục tiêu:** Khắc sâu thêm kiến thức bài học.

**b. Nội dung**: GV tổ chức trò chơi THỬ TÀI TRẠNG TÍ

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời của học sinh

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Tổ chức thực hiện** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **B1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV chuyển giao nhiệm vụ: Gv tổ chức trò chơi THỬ TÀI TRẠNG TÍ  **1. Trong truyện, nhân vật em bé thông minh trải qua mấy thử thách?**  4 thử thách  **2. Thử thách thứ nhất em bé thông minh trải qua đến từ ai?**  Viên quan  **3. Trong truyện, em bé thông minh đã làm gì khi nhà vua ra lệnh 2 cha con dọn 3 mâm cỗ từ 1 con chim sẻ?**  Xin nhà vua rèn cái kim thành con dao để xẻ thịt chim  **4. Phẩn chất của nhân vật em bé thông minh được chủ yếu bộc lộ qua phương diện nào?**  Qua chuỗi hành động.  **5. Đặc điểm cốt truyện của truyện cổ tích được thể hiện như thế nào qua “Em bé thông minh”?**  - Truyện được kể theo trình tự thời gian.  - Mở đầu bằng ngày xửa ngày xưa và kết thúc có hậu.  **6. Chủ đề truyện “Em bé thông minh” là gì?**  - Truyện đề cao, cao ca ngợi trí khôn dân gian, thể hiện ước mơ của nhân dân về sự đổi đời, hạnh phúc.  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - Gv quan sát, lắng nghe gợi mở  - HS thực hiện nhiệm vụ;  **Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**  **-** Gv tổ chức hoạt động  - Hs nhận xét  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét, đánh giá, bổ sung, chốt lại kiến thức | |

**Hoạt động 4: VẬN DỤNG**

**a. Mục tiêu:** Nêu được bài học về cách nghĩ, cách ứng xử của bản thân do VB gợi ra.

**b. Nội dung**: GV hướng dẫn nhận xét

**c. Sản phẩm:** Phần trình bày của học sinh

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Tổ chức thực hiện** | | **Sản phẩm dự kiến** |
| Chuyển giao nhiệm vụ | Lời giải đố của các nhân vật thông minh thường dựa vào kiến thức từ đời sống. Việc tích lũy kiến thức từ đời sống có tác dụng như thế nào với chúng ta? | - Gợi ý:  - Dân gian có câu "Đi một ngày đàng, học một sàng khôn" vì vậy việc tích lũy kiến thức đời sống sẽ giúp chúng ta hoàn thiện hơn vốn hiểu biết, từ đó linh hoạt hơn trong việc xử lý những tình huống đặt ra trong đời sống. |
| Thực hiện nhiệm vụ | HS suy nghĩ, trả lời cá nhân |
| Báo cáo thảo luận | GV mời một vài HS trình bày |
| Kết luận nhận định | GV liên hệ, nhận xét. |

**IV. Hồ sơ dạy học**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| PHIẾU TÌM HIỂU NHÂN VẬT EM BÉ THÔNG MINH | | |
| Thử thách | Cách em bé xử lí thử thách | Kết quả |
| 1. Câu đố của viên quan về số đường trâu cày |  |  |
| 2. Lệnh vua ban cho dân làng phải dùng ba thúng gạo nếp nuôi ba con trâu đực đẻ thành chín con. |  |  |
| 3. Lệnh vua bắt hai cha làm ba mâm cỗ từ một con chim sẻ. |  |  |
| 4. Thách đố của sứ thần nước láng giềng xâu sợi chỉ qua ruột ốc vặn. |  |  |
| Em bé thông minh có phẩm chất:  Phẩm chất nhân vật em bé thông Minh xây dựng chủ yếu bộc lộ qua: | | |